TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/3/2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Mỹ Ngọc;
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm 1991; (có mặt)
Địa chỉ: 15/2, tổ 3, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Trần Thái S, sinh năm 1990; (vắng mặt)
Địa chỉ: 15/2, tổ 3, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L kết hôn với ông Trần Thái S vào năm 2010, hôn nhân giữa hai bên là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/2010, ngày 21/12/2010.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên do là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông S ham chơi nên không chăm lo cho gia đình, lại còn sa vào

con đường nghiện ma túy. Vợ chồng cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Từ tháng 9/2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, bà L đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 02 cháu tên là Trần Huỳnh Thái Gia B, sinh ngày 06/11/2011 và Trần Huỳnh Thái Bảo N, sinh ngày 31/10/2014. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao cháu Bảo cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu đang sống cùng ông S, còn cháu Ngọc do bà L trực tiếp nuôi dưỡng vì đang sống với bà; tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có.

** Bị đơn ông Trần Thái S trong quá trình tham gia tố tụng:* Ông S đã được Tòa án tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông S vắng mặt không có lý do nên không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có).

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh L, cho bà L được ly hôn với ông Trần Thái S; giao con chung Trần Huỳnh Thái Gia B, sinh ngày 06/11/2011 cho ông Trần Thái S nuôi dưỡng, giao con chung Trần Huỳnh Thái Bảo N, sinh ngày 31/10/2014 cho bà Huỳnh Thị Thanh L nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Thanh L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Trần Thái S, nơi cư trú tại nhà số 15/2, tổ 3, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn ông Trần Thái S không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 02/TB-TA ngày 17/01/2022, nhưng ông S cũng không phản đối. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/2010, ngày 21/12/2010; căn cứ vào các Điều 11, 12, 13 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà L và ông S được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện các công việc trong gia đình; tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng bà L, ông S đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hợp nhau về tính tình. Từ tháng 9/2021 cho đến nay hai người đã sống ly thân, bà L về nhà mẹ ruột ở xã Thạnh Phú sinh sống cùng cháu Trần Huỳnh Thái Bảo N, còn ông S và con trai là cháu Trần Huỳnh Thái Gia B sống cùng nhau tại nhà ở của gia đình ông S. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự hàn gắn, nhưng ông S không hợp tác, chứng tỏ ông S bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa hai bên, còn bà L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông S có nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không còn sống chung với nhau, ông Trần Anh C và bà Thái Thị Kim L, là cha mẹ của ông S cũng cho biết đã nhiều lần thuyết phục vợ chồng L, S quay về sống chung với nhau nhưng không được, còn cháu Gia B đang sống cùng với gia đình ông bà. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà L và ông S đã lâm vào trình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa bà L và ông S có 02 con chung là Trần Huỳnh Thái Gia B, sinh ngày 06/11/2011 và Trần Huỳnh Thái Bảo N, sinh ngày 31/10/2014. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao cháu Gia B cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Bảo N do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Do vậy căn cứ theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho mỗi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về nghĩa vụ cấp dưỡng tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng; bà L và ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, còn ông S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 11, 12, 13, 14, 89 và 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh L được ly hôn với ông Trần Thái S.

- Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Thái Bảo N, sinh ngày 31/10/2014 cho bà Huỳnh Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trần Huỳnh Thái Gia B, sinh ngày 06/11/2011 cho ông Trần Thái S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

Bà L và ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, còn ông S vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003783 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 142, ngày 21/12/2010);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Anh Sơn